



Xīng qī rì

星期日

Noun · Sunday

Example Sentences

Xīng qī rì wǒ bù shàng bān

星期日我不上班。

I don't work on Sunday.

Wǒ men xīng qī rì qù gōng yuán

我们星期日去公园。

We are going to the park on Sunday.

Trace each character, then write the word on your own.

星	星	星	星	星	星	星	星	星	星	星
星										
期	期	期	期	期	期	期	期	期	期	期
期	期	期	期							
日	日	日	日	日	日	日				